TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRỰC NINH** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2023/HNGĐ-ST
Ngày 14 - 7 - 2023
V/v ly hôn giữa chị N và anh T

NHÂN DANH

NƯỚC CÔNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH TỈNH NAM ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thu Hường; Bà Nguyễn Thị Minh

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Hoàng Thị Ngát – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên tòa***: Bà **Phạm Thị Duyên** – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trực Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 47/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 04 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 06 năm 2023, về việc ly hôn, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Dương Thị N, sinh năm: 1989

Nơi ĐKHKTT: N, xã P, huyện T, tỉnh Nam Định; Địa chỉ hiện nay: TDP C, TT N, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

- *Bị đơn*: Anh Vũ Thành T, sinh năm: 1986; Nơi cư trú: N, xã P, huyện T, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Chị N, anh T vắng mặt (chị N có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Dương Thị N trình bày:

Chị và anh Vũ Thành T kết hôn với nhau do tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện T, tỉnh Nam Định vào ngày 10 tháng 01 năm 2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sảy ra rất nhiều mâu thuẫn, do anh T ham chơi không chịu tu trí làm ăn lo cho gia đình nên từ tháng 02/2022 vợ chồng sống ly thân đến nay không

ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Thành T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Vũ Thảo N, sinh ngày 03 tháng 07 năm 2014, Vũ Khánh N, sinh ngày 15 tháng 08 năm 2020, hiện cháu Vũ Thảo N đang ở cùng anh T; cháu Vũ Khánh N đang ở cùng chị. Sau khi ly hôn chị yêu cầu mỗi người nuôi 01 con không ai cấp dưỡng tiền nuôi con cho ai.

Về tài sản, công nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, bị đơn là anh Vũ Thành T trình bày: Về thời gian kết hôn đúng như chị N đã trình bày ở trên. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống cùng bố mẹ anh, đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Do vợ chồng không hiểu nhau, anh có chơi bời không nghĩ đến gia đình. Vì vậy, chị N đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 02/2022 đến nay, vợ chồng sống ly thân. Nay chị N đề nghị xin ly hôn, anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, đã mâu thuẫn từ lâu nhưng anh mong muốn chị N về vợ chồng chung sống nuôi con, nếu chị N cố tình xin ly hôn thì anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Đúng như chị N khai ở trên, nếu phải ly hôn anh đề nghị mỗi người nuôi một cháu, không ai cấp dưỡng tiền nuôi con cho ai.

Về tài sản, công nợ: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa của Thẩm phán và HĐXX đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS. Đối với nguyên đơn, bị đơn; Từ khi thụ lý vụ án, chị N, anh T thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71, 72 BLTTDS.

- Về Nội dung: Áp dụng các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: Đề nghị HĐXX; chấp nhận đơn khởi kiện của chị Dương Thị N, xử cho ly hôn giữa chị Dương Thị N và anh Vũ Thành T.

Con chung: Áp dụng các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, giao cháu Vũ Thảo N, sinh ngày 03 tháng 07 năm 2014 cho anh Vũ Thành T tiếp tục nuôi dưỡng (hiện cháu Thảo N đang ở cùng anh T); Giao cháu Vũ Khánh N, sinh ngày 15 tháng 08 năm 2020 (hiện cháu Khánh N đang ở cùng chị N) cho chị Dương Thị N tiếp tục nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho ai.

Tài sản, công nợ: Chị N, anh T không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Án Phí: Áp dụng Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí Toà án, đề nghị Tòa án tuyên án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Vũ Thành T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Theo điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Vũ Thành T.

Chị Dương Thị N vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, việc Tòa án xét xử vắng mặt chị Dương Thị N là đúng theo quy định tại điểm khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị N và anh Vũ Thành T kết hôn với nhau vào ngày 10 tháng 01 năm 2014, có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường đến tháng 02/2022 phát sinh mâu thuẫn; Do anh T ham chơi không chăm lo cho gia đình, từ tháng 02/2022 chị N về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân từ đó. Nay chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Thành T. Anh T cũng có lời khai xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, đã mâu thuẫn từ lâu nhưng anh vẫn mong muốn chị N về vợ chồng chung sống nuôi con.

Xét thực tế quan hệ hôn nhân giữa chị Dương Thị N và anh Vũ Thành T đã thực sự tan vỡ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Dương Thị N là phù hợp.

[3] Về con chung: HĐXX xét thấy; Tại phiên tòa anh T, chị N vắng mặt nhưng đều có lời khai và quan điểm về việc nuôi con. Hiện cháu Vũ Thảo N đang ở với anh T có đơn đề nghị nguyện vọng được ở với bố. Do vậy, để ổn định cuộc sống hiện tại cũng như việc học tập, chăm sóc giáo dục các con nên giao anh T tiếp tục có trách nhiệm nuôi dưỡng cháu Vũ Thảo N, sinh ngày 03 tháng 07 năm 2014. Giao chị Dương Thị N tiếp tục nuôi dưỡng cháu Vũ Khánh N, sinh ngày 15 tháng 08 năm 2020. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho ai.

[4] Về tài sản, công nợ: Chị N, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, công nợ nên không đặt ra xe xét.

[5] Về án phí: Chị Dương Thị N phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí Toà án.

1. Xử ly hôn giữa chị Dương Thị N và anh Vũ Thành T.

2. Con chung: Giao chị Dương Thị N có trách nhiệm nuôi dưỡng con chung là Vũ Khánh N, sinh ngày 15 tháng 08 năm 2020 (hiện đang ở cùng chị N); Giao anh Vũ Thành T có trách nhiệm nuôi dưỡng con chung là Vũ Thảo N, sinh ngày 03 tháng 07 năm 2014 (hiện đang ở cùng anh T). Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho ai.

Chị Dương Thị N và anh Vũ Thành T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Án phí: Chị Dương Thị N phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Được đối trừ tiền dự thu án phí đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0002268 ngày 25 tháng 04 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trực Ninh. Chị Dương Thị N đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Chị Dương Thị N; Anh Vũ Thành T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành ánd ân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Kim Thu

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Trực Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh;
- UBND xã P;
- Lưu HS, VP.